

BÁO CÁO VỀ THỰC TRẠNG XỬ LÝ CHẤT THẢI CHĂN NUÔI LỢN LÀM PHÂN BÓN HỮU CƠ TẠI HÀ TĨNH VÀ BÌNH ĐỊNH

I. Hiện trạng chăn nuôi lợn

1.1. Hiện trạng chăn nuôi lợn tại Hà Tĩnh

- Hà Tĩnh có khoảng 150 trang trại chăn nuôi lợn; 400 HTX liên kết hộ gia đình (20 con/hộ). Các trang trại tập trung tại Hương Sơn, Cẩm Xuyên, Hương Khê, Vũ Quang, Can Lộc, Thạch Hà, Kỳ Anh, Đức Thọ, ... Tổng số 450.000 - 480.000 đầu lợn.

- Phương thức chăn nuôi: Liên kết CP, trang trại của Mitraco, gia công cho Trung Quốc (cho thuê toàn bộ trang trại)

1.2. Hiện trạng chăn nuôi lợn tại Bình Định

- Bình Định có khoảng 43 trang trại và 2.115 gia trại chăn nuôi lợn. Trang trại chăn nuôi tập trung tại Hoài Ân (23 trang trại), Tây Sơn (11 trang trại), An Nhơn, Phù Cát (5 trang trại), Hoài Nhơn (2 trang trại), Phù Mỹ, Quy Nhơn (1 trang trại). Các gia trại chăn nuôi heo tập trung tại Hoài Ân (1.161 gia trại), Tuy Phước (471 gia trại), Hoài Nhơn (339 gia trại), Phù Cát (331 gia trại), An Nhơn (269 gia trại), ...

- Tổng số đầu lợn khoảng 755.000, tập trung nhiều ở Hoài Ân, Hoài Nhơn, Phù Cát, An Nhơn, Phù Mỹ, Tây Sơn, Tuy Phước, ...

- Phương thức chăn nuôi: Chủ yếu liên kết CP; Xu hướng chuyển từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang hình thức chăn nuôi trang trại, gia trại, hộ gia đình có kiểm soát. Đây là điều kiện thuận lợi cho xử lý phế thải chăn nuôi theo quy mô tập trung.

- Ngoài ra, Bình Định còn là trung tâm sản xuất thức ăn chăn nuôi cung cấp cho cả nước. Đây là thuận lợi cơ bản để phát triển chăn nuôi tại Bình Định nói chung và chăn nuôi lợn nói riêng.

II. Hiện trạng xử lý chất thải chăn nuôi lợn

2.1. Hiện trạng xử lý chất thải chăn nuôi lợn tại Hà Tĩnh

* Phương thức thu gom phân lợn tại địa phương

- Chất thải ở các trang trại nuôi lợn thịt: Hầu hết chuồng xây được thiết kế theo kiểu có bể tắm nên phân thường bị hòa lẫn với nước tiểu và nước rửa chuồng.

Do đó, phân, nước tiểu được hòa lẫn và dẫn về hầm Biogas. Có trang trại sử dụng lưới để thu gom một phần chất thải rắn trước khi dẫn về hầm Biogas.

- Các trang trại chăn nuôi lợn nái: Thu gom theo phương pháp thủ công bằng xẻng cho vào bao tải và vận chuyển bằng xe rùa hoặc xe cải tiến.

* Xử lý chất thải chăn nuôi lợn

- Chủ yếu được dẫn về hầm biogas; nước bề mặt được thả thẳng vào hồ sinh học và xả ra mương. Ít trang trại cho nước thải chảy qua ao có bèo lục bình trước khi thải ra ngoài.

- Chất thải chăn nuôi rắn hầu hết không xử lý; chỉ xử lý khi hộ gia đình có nhu cầu sử dụng phân hữu cơ. Xử lý bằng vôi, một số ít sử dụng kết hợp với chế phẩm vi sinh vật để ủ Compost.

- Hiện tại chưa có máy tách phân; tỉnh đang có kế hoạch lắp tại trang trại nuôi lợn thịt.

* Sử dụng chất thải chăn nuôi lợn

- Khoảng 60% chất thải chăn nuôi lợn được sử dụng làm Biogas, thức ăn cho cá, làm phân bón hữu cơ; 10% chất thải chăn nuôi được thu gom làm phân hữu cơ; số còn lại bị bỏ, xả thẳng ra môi trường.

- Hầu hết các trang trại chăn nuôi lợn không có nhu cầu sử dụng phân hữu cơ. Ở các trang trại chăn nuôi kết hợp trồng trọt, sử dụng trực tiếp phân và nước thải để tưới hoặc bón cho cây trồng.

- Hiện tại chưa có đầu ra cho phân hữu cơ; chủ yếu xử lý chất thải chăn nuôi phục vụ mục tiêu về môi trường.

2.2. Hiện trạng xử lý chất thải chăn nuôi lợn tại Bình Định

- Tương tự như ở Hà Tĩnh, chất thải ở trang trại chăn nuôi lợn nái chủ yếu được thu gom, làm phân bón hữu cơ. Tại các trang trại chăn nuôi lợn thịt, chất thải chăn nuôi chủ yếu được dẫn về hầm Biogas. Một số trang trại có sử dụng lưới để thu gom chất thải rắn trước khi thả vào hầm Biogas.

- Chất thải chăn nuôi được ủ với vôi hoặc kết hợp với chế phẩm vi sinh vật hoặc không xử lý.

III. Hiện trạng sản xuất phân bón hữu cơ từ chất thải chăn nuôi lợn

3.1. Hiện trạng sản xuất phân bón hữu cơ từ chất thải chăn nuôi lợn tại Hà Tĩnh

- Hiện tại, giá bán chất thải chăn nuôi lợn 200.000 – 300.000 đ/tấn (chưa tính phí vận chuyển), tương đương hoặc rẻ hơn giá bán than bùn. Tuy nhiên chưa có nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ; chưa có thị trường đầu ra cho phân hữu cơ nói chung và phân bón hữu cơ từ chất thải chăn nuôi nói riêng; người chăn nuôi hầu như không quan tâm đến việc đầu tư công nghệ sản xuất phân hữu cơ.

- Chất thải chăn nuôi chưa được sử dụng cho sản xuất phân bón hữu cơ ở quy mô tập trung.

- Ở quy mô hộ gia đình: Xử lý chất thải chăn nuôi khi có nhu cầu và thường sử dụng chất thải chăn nuôi được thu gom từ trang trại nuôi lợn nái. Chủ yếu ủ chất thải chăn nuôi dạng rắn bằng vôi; một số sử dụng chế phẩm vi sinh vật; một số không xử lý trước khi sử dụng.

3.2. Hiện trạng sản xuất phân bón hữu cơ từ chất thải chăn nuôi lợn tại Bình Định

- Hiện tại có 4 công ty sản xuất phân bón hữu cơ tại Hoài Nhơn, Tây Sơn, Tuy Phước và Phù Mỹ. Tuy nhiên, các công ty đều không sử dụng chất thải chăn nuôi làm phân hữu cơ. Nguyên nhân:

+ Không có nguồn chất thải chăn nuôi thường xuyên cung cấp cho công ty; công ty sản xuất phân bón hữu cơ thường nhập hàng trăm tấn than bùn/lần. Nếu sản xuất phân hữu cơ từ chất thải chăn nuôi phải nhập nguyên liệu nhiều lần.

+ Nguồn chất thải chăn nuôi được các hộ dân sử dụng cho sản xuất nông nghiệp tại trang trại của mình (tập trung cho các cây công nghiệp, có giá trị như điều, xoài, lạc, ...). Một lượng lớn chất thải chăn nuôi được thu gom và chuyển lên Gia Lai, Đắk Lắk sử dụng làm phân bón cho cây trồng (cây cà phê, hồ tiêu, cao su, ...).

+ Mặt khác, do nhu sử dụng chất thải chất thải chăn nuôi tại Bình Định lớn nên giá phân lợn sau là 600.000 – 800.000 đ/tấn (chưa tính phí vận chuyển); trong khi đó giá than bùn là 300.000 - 500.000 đ/ tấn (chưa tính phí vận chuyển).

- Ở quy mô hộ gia đình: Ủ chất thải chăn nuôi dạng rắn bằng vôi, một số sử dụng kết hợp chế phẩm vi sinh vật hoặc không xử lý.

IV. Nhu cầu phân bón hữu cơ tại tỉnh

4.1. Nhu cầu phân bón hữu cơ tại Hà Tĩnh

- Theo số liệu của Tổng cục thống kê Hà Tĩnh, diện tích cây trồng hàng năm (lúa, ngô, cây lương thực có hạt khác, cây lấy củ có chất bột, cây có hạt chứa dầu, cây rau, đậu, hoa, cây cảnh, ...) là 160.163 nghìn ha; cây lâu năm (cây ăn quả, cao su, chè, ...) là 27.577 nghìn ha. Trên cơ sở số liệu thông kê diện tích các cây trồng trên địa bàn tỉnh, kết hợp tham khảo các tài liệu về mức bón phân hữu cơ cho từng loại cây trồng, nhu cầu phân bón hữu cơ tại Hà Tĩnh 6 - 12 tấn/ha.

- Tuy nhiên, do thói quen sử dụng phân bón hóa học trong sản xuất nông nghiệp, chưa có vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, có giá trị kinh tế cao nên nhu cầu sử dụng phân bón hữu cơ ít và chưa có thị trường cho phân bón hữu cơ.

4.2. Nhu cầu phân bón hữu cơ tại Bình Định

- Bình Định có nhu cầu sử dụng phân hữu cơ lớn; nhu cầu sử dụng phân hữu cơ của tỉnh 1.500 - 2.000 tấn/năm. Ngoài ra, một lượng lớn phân hữu cơ được chuyển lên Gia Lai, Đắk Lắk.

V. Lợi nhuận của cơ sở sản xuất

- Hiện nay, với giá bán phân hữu cơ sinh học 1.800 - 2.500 đ/kg; phân hữu cơ vi sinh 2.000 - 4.000 và phân hữu cơ khoáng 1.500 - 4.000 tùy vào hàm lượng kháng bổ sung.

- Tại Bình Định, giá phân lợn sau ủ tại Bình là 600.000 - 800.000 đ/tấn (chưa tính phí vận chuyển), tăng 300.000 đ/tấn so với sử dụng than bùn; nếu sản xuất phân hữu cơ sinh học/hữu cơ vi sinh chất lượng cao sẽ đem lại hiệu quả cho người sản xuất.

- Tại Hà Tĩnh, giá phân lợn sau thu gom là 200.000 - 300.000 đ/tấn. Tuy nhiên, hiện chưa có nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ.

VI. Ý kiến của chuyên gia phân bón hữu cơ vi sinh

- Người chăn nuôi có được tập huấn về xử lý chất thải chăn nuôi toàn diện, tuy nhiên nhận thức của người dân còn thấp. Người dân vẫn sử dụng hoặc vận chuyển chất thải chăn nuôi (dạng rắn, dạng lỏng) chưa xử lý.

- Giá lợn năm vừa qua giảm nên người chăn nuôi cũng giảm đầu tư cho chăn nuôi.

- Cần đẩy mạnh tuyên truyền và có chính sách khuyến khích, hỗ trợ nông dân sử dụng phân hữu cơ thay cho thói quen sử dụng phân hóa học như hiện nay nhằm tận dụng nguồn dinh dưỡng lớn từ phế thải nông nghiệp, giảm ô nhiễm môi trường và phát triển nông nghiệp bền vững. Đúng như lời Bộ trưởng đã chỉ đạo tại Hội nghị “Phát triển phân bón hữu cơ”.

- Có chế tài xử lý đối với các trường hợp sử dụng hoặc vận chuyển chất thải chăn nuôi (dạng rắn, dạng lỏng) chưa xử lý nhằm bảo vệ môi trường và an toàn cho người sản xuất, sử dụng. Đồng thời cần có chính sách khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở sản xuất phân bón hữu cơ từ chất thải chăn nuôi.

- Nghiên cứu cách thức thu gom chất thải chăn nuôi hợp lý giúp tận dụng được nguồn chất thải chăn nuôi, đồng thời giảm giá thành sản phẩm.

- Sử dụng chế phẩm vi sinh vật trong xử lý chất thải chăn nuôi dạng rắn nhằm rút ngắn thời gian xử lý. Hỗ trợ các trang trại xử lý chất thải chăn nuôi (dạng rắn) trước khi vận chuyển ra ngoài.

- Sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh chứa các tổ hợp vi sinh vật có hoạt tính sinh học cao, giúp tăng giá trị của sản phẩm.